

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂM BẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂM BẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM BAO SERVICE AND TRADING PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY SXTMDV TÂM BẢO

2. Mã số doanh nghiệp: 0108403075

3. Ngày thành lập: 15/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 8, Xã Thạch Thán, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100(Chính)
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
3.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ loại nhà nước cấm)	3822
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (trừ hoạt động đấu giá)	4610
12.	Bán buôn tổng hợp (loại Nhà nước cho phép)	4690
13.	Bốc xếp hàng hóa	5224

14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng công trình; Quản lý hợp đồng trong hoạt động xây dựng Tổ chức tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Thi công xây dựng công trình;	7110
15.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
16.	Khai thác gỗ	0221
17.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

18.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
28.	Phá dỡ	4311
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
34.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
35.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
36.	Thu gom rác thải độc hại (trừ loại nhà nước cấm)	3812
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

